

BẢN TIN HÀNG NGÀY

05 Tháng 01 2026

Nhóm dầu khí nổi sóng, VHM lại tăng trần

- Vn-Index hầu như tăng nhẹ trong suốt cả ngày, và đóng cửa tăng 3.9 điểm
- Nhóm dầu khí nổi sóng, do nhà đầu tư kỳ vọng, tình hình bất ổn tại Venezuela sẽ khiến giá dầu thế giới tăng, trong đó GAS tăng trần
- 4 mã Vingroup vẫn tiếp tục tăng, trong đó VHM tăng trần, đóng góp 17.6 điểm vào mức tăng của Vn-Index
- Nhóm bán lẻ cũng tăng khá tốt, trong đó DGW tăng trần
- Ngược lại, số lượng mã giảm gấp 2.3 lần số lượng mã tăng
- Nhóm chứng khoán giảm rất mạnh, trong đó CTS VIX giảm sàn, có lẽ vì kết quả kinh doanh quý 4 có lẽ sẽ kém khả quan
- Nhiều nhóm ngành khác giảm điểm như ngân hàng, thép, xây dựng, khu công nghiệp, cảng biển...
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 28.2% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

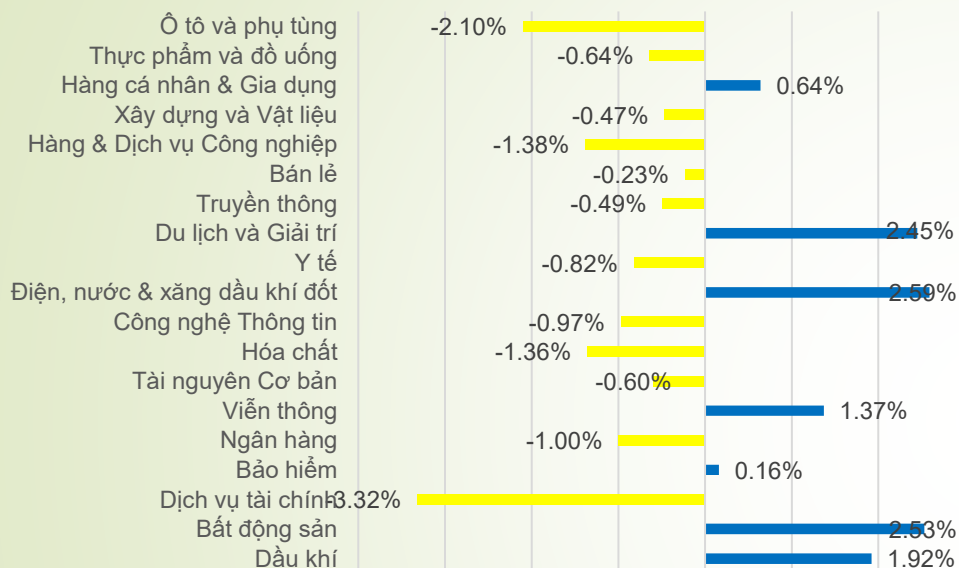


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,788.4	246.7	120.6
(+/-)	3.91	-2.03	-0.36
(%)	0.22%	-0.82%	-0.30%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	797	59	38
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	23,837	1,640	419
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(781)	(2)	(4)
Số mã tăng	95	53	93
Số mã giảm	223	80	122
Số mã giá không đổi	52	68	86

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	20.90	1.39
2	Nguyên vật liệu	14.78	1.49
3	Công nghiệp	12.21	1.95
4	Hàng Tiêu dùng	17.49	2.58
5	Dược phẩm và Y tế	18.07	1.72
6	Dịch vụ Tiêu dùng	25.93	4.32
7	Viễn thông	20.68	5.27
8	Tiện ích Cộng đồng	14.16	1.79
9	Tài chính	26.83	2.90
10	Ngân hàng	10.06	1.63
11	Công nghệ Thông tin	17.98	3.68

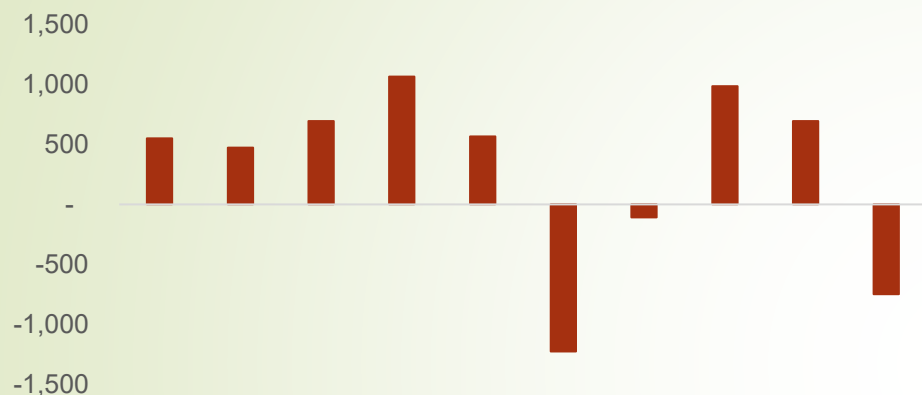
- Nhìn chung, Vn-Index vẫn giao dịch giống như những phiên trước đây: nhóm Vingroup đẩy chỉ số, trong khi đa phần cổ phiếu giảm điểm
- Nếu nhìn trên chỉ số rõ ràng VN-Index vẫn chưa có bất kỳ dấu hiệu xấu nào.
- Tuy vậy, nhiều mã chứng khoán giảm mạnh và có dấu hiệu vỡ cả đáy ngắn hạn như VIX CTS HCM MBS
- Hơn nữa, Vn-Index đang ở vùng đỉnh lịch sử và lại áp sát kháng cự 1,800 điểm nên áp lực bán lớn cũng sẽ rất lớn
- Về mặt cơ bản, chúng tôi vẫn cho rằng, vùng định giá hiện tại đã rất hấp dẫn để mua tích lũy cổ phiếu. Còn tất nhiên, về kỹ thuật, thị trường đang khó khăn, không dành cho những nhà đầu tư theo trường phái lướt sóng.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
MBB	0.20%	VHM	6.94%	BSI	0.40%	BHN	2.40%	PC1	1.55%	DHC	1.95%	GAS	6.91%	DCM	1.99%
TCB	0.14%	VRE	5.79%	DSC	0.00%	FMC	1.70%	CII	0.48%	PTB	0.00%	TDM	1.75%	DPM	1.12%
ACB	0.00%	DIG	3.28%	BCG	0.00%	MCM	0.38%	HTI	-0.21%	ACG	-0.28%	PGD	1.69%	VFG	-1.14%
STB	-0.17%	VIC	2.06%	TVS	-0.68%	VCF	0.24%	BMP	-0.29%	HPG	-1.70%	SHP	1.32%	GVR	-1.72%
VIB	-0.28%	NLG	1.97%	ORS	-1.14%	KDC	0.00%	VGC	-0.84%	HSG	-1.90%	TMP	0.17%	CSV	-1.83%
VCB	-0.70%	KDH	1.27%	VDS	-1.78%	MSN	-0.26%	CTD	-1.84%	NKG	-2.02%	PGV	0.00%	AAA	-2.28%
NAB	-0.70%	KOS	0.13%	EVF	-2.71%	ASM	-0.62%	VCG	-1.99%			VSH	0.00%	PHR	-2.91%
CTG	-0.70%	NVL	0.00%	HCM	-2.90%	SBT	-0.80%	CTR	-2.34%			NT2	0.00%	DPR	-3.29%
MSB	-0.81%	SZC	-0.17%	FTS	-3.49%	VHC	-1.07%	HHV	-4.94%			HNA	0.00%	DGC	-4.38%
BID	-1.16%	PDR	-0.53%	SSI	-3.64%	ANV	-1.36%					PPC	-0.20%		
SSB	-1.43%	DXG	-0.58%	VCI	-3.82%	PAN	-1.47%					REE	-0.33%		
SHB	-1.53%	VPI	-0.69%	VND	-3.86%	BAF	-1.47%					POW	-0.39%		
EIB	-1.64%	IJC	-0.93%	AGR	-4.66%	VNM	-1.47%					CHP	-1.01%		
OCB	-1.67%	BCM	-1.13%	DSE	-6.32%	SAB	-1.84%					BWE	-2.74%		
HDB	-2.53%	SIP	-1.14%	VIX	-6.67%	DBC	-2.03%					GEG	-3.57%		
VPB	-2.62%	DXS	-1.43%	CTS	-6.94%	HAG	-3.99%								
TPB	-2.92%	CRE	-1.63%												
LPB	-3.11%	KBC	-1.84%												
		HDC	-1.98%												
		TCH	-2.19%												
		SJS	-2.91%												
		HDG	-4.40%												
		QCG	-4.64%												

Giao dịch khối ngoại

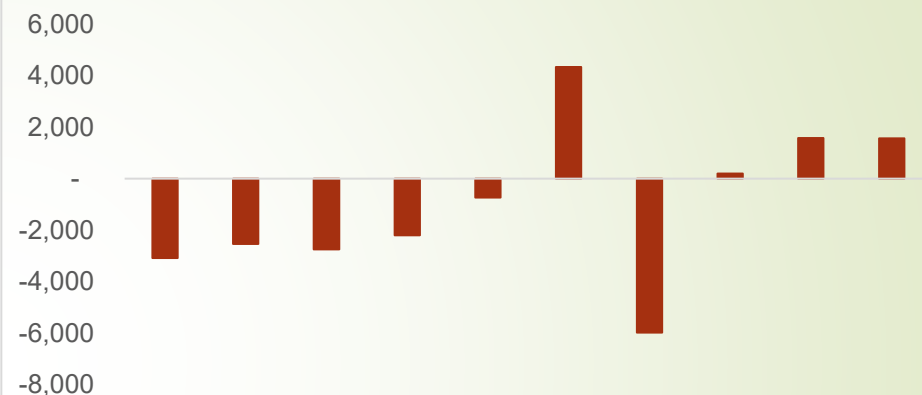
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	STB	HOSE	254.39	118.71	135.67
2	VRE	HOSE	130.46	29.42	101.04
3	GAS	HOSE	73.42	17.22	56.19
4	FUEVFNVD	HOSE	48.22	0.27	47.95
5	PVD	HOSE	88.58	52.52	36.06
6	SSI	HOSE	65.81	35.98	29.83
7	DGW	HOSE	25.56	1.18	24.38
8	PDR	HOSE	24.32	0.50	23.82
9	MSN	HOSE	54.91	33.18	21.73
10	PLX	HOSE	29.91	9.24	20.67
11	PVS	HNX	54.32	34.04	20.28
12	ACB	HOSE	39.06	21.62	17.44
13	KDH	HOSE	64.09	48.32	15.76
14	GMD	HOSE	16.66	1.16	15.51
15	VCI	HOSE	27.27	12.79	14.48

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VIC	HOSE	196.43	377.90	- 181.46
2	VIX	HOSE	26.23	186.77	- 160.54
3	FPT	HOSE	144.61	250.50	- 105.89
4	SHB	HOSE	4.48	107.12	- 102.64
5	HDB	HOSE	61.57	156.84	- 95.27
6	HPG	HOSE	38.10	111.05	- 72.95
7	MCH	HOSE	3.97	69.29	- 65.32
8	VPB	HOSE	12.16	76.08	- 63.92
9	GEX	HOSE	30.41	80.62	- 50.22
10	TCH	HOSE	10.33	58.60	- 48.26
11	VHM	HOSE	218.55	257.90	- 39.35
12	LPB	HOSE	15.92	49.70	- 33.78
13	MWG	HOSE	121.11	147.05	- 25.95
14	SAB	HOSE	2.57	28.16	- 25.59
15	MBS	HNX	1.95	25.85	- 23.90

Cập nhật vĩ mô

NHNN bơm ròng gần 4.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng giảm sâu còn 1.77%

Trong tuần từ 29/12 - 2/1, NHNN đã cho các thành viên vay tổng cộng 48.117 tỷ đồng với lãi suất 4,5% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá và khối lượng đáo hạn lên tới 44.453 tỷ đồng.

Điều kiện cần để Fed hạ lãi suất trở lại

Biên bản cuộc họp chính sách tháng 12 đã đưa ra gợi ý về yếu tố có thể thúc đẩy ngân hàng trung ương Mỹ cắt giảm lãi suất trở lại, nếu lạm phát giảm dần theo thời gian như dự kiến”

Gọi tên các nhóm ngành có thể tăng trưởng hai chữ số năm 2026

Ngân hàng, bất động sản, vật liệu xây dựng, bán lẻ và năng lượng được dự báo duy trì tăng trưởng, trong khi một số lĩnh vực có thể chậm lại do nền so sánh cao và tác động từ mặt bằng lãi suất mới.

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	60.75	-0.16%	0.18%	-0.16%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	57.32	-0.30%	1.02%	-0.17%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,314.40	-0.97%	-4.74%	-0.26%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,124	0.01%	0.00%	0.01%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,380	0.01%	0.00%	0.01%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,950	0.11%	0.48%	0.48%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	1.77%	-1.52%	-4.67%	-2.27%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.07%	0.00%	0.00%	0.95%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.18%	0.00%	0.00%	1.01%

Bản tin doanh nghiệp



TIEN PHONG SECURITIES

Vint

TPS chính thức trở thành công ty con của TPBank

Ngân hàng TPBank đã hoàn tất mua 287,9 triệu cổ phiếu ORS với giá 12,500/cp, qua đó nâng sở hữu tại Chứng khoán Tiên Phong lên 51%.



Chốt thương vụ 'khủng': DIG chuyển nhượng 450.000m2 tại một siêu dự án, thu về hơn 2.900 tỷ đồng

DIG vừa công bố đã chuyển nhượng phân khu 7.1 của dự án Đại Phước với diện tích hơn 143.900m2, mang về 489,3 tỷ; ngoài ra, DIG cũng hoàn tất chuyển nhượng các phân khu 1, 2 và 3 của dự án với tổng diện tích hơn 307.400m2, tương ứng giá trị 2.465,3 tỷ đồng.



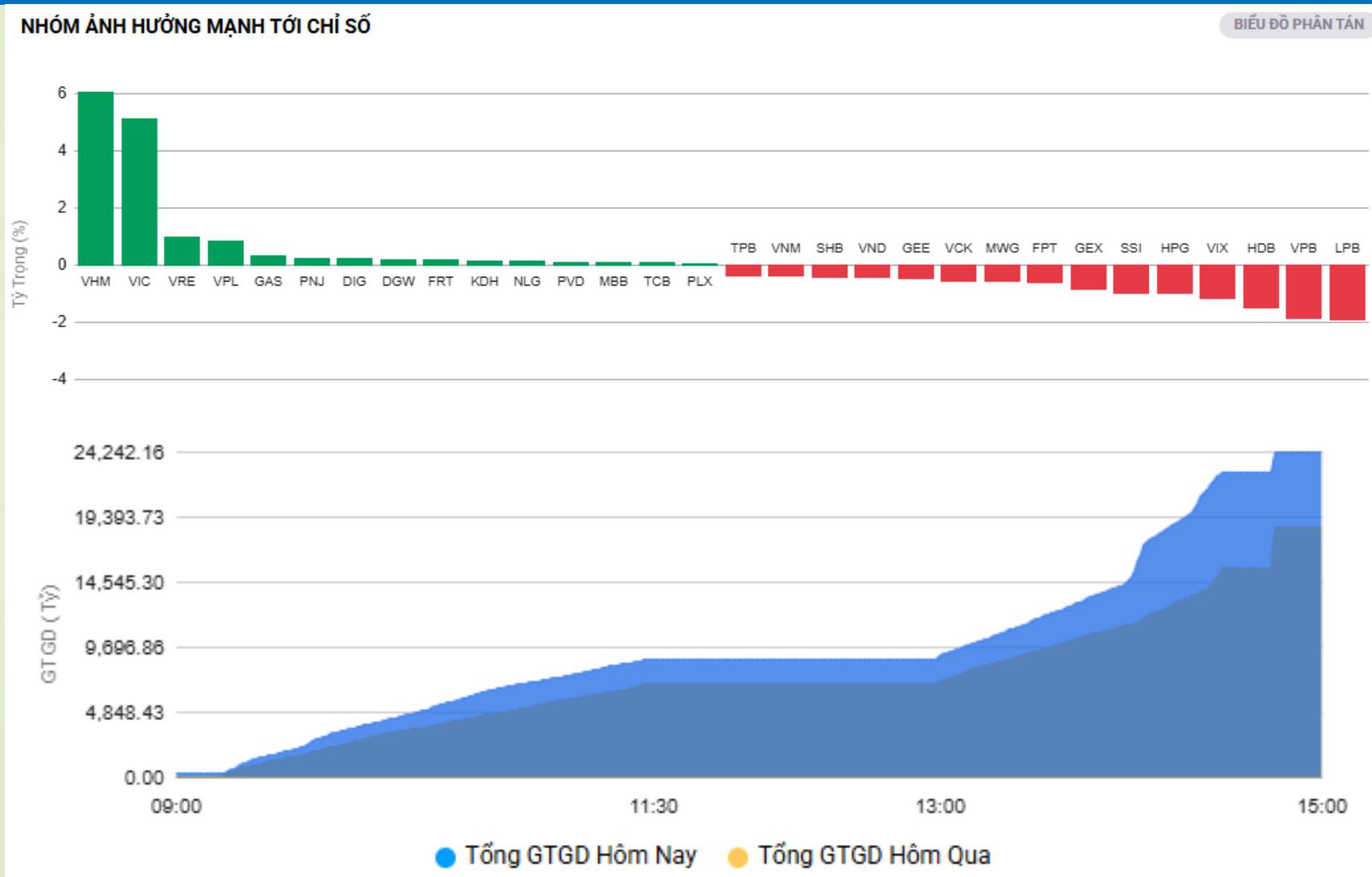
Sao Ta ước lãi 420 tỷ đồng năm 2025

FMC vừa công bố kết quả kinh doanh năm 2025 với doanh thu hơn 300 triệu USD, tăng 19,8% so với năm trước; lợi nhuận dự kiến đạt khoảng 420 tỷ đồng. Sản lượng tiêu thụ tôm thành phẩm đạt 24.540 tấn, tăng gần 11% so với năm 2024.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
TCM	06/01/2026	05/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
DSE	07/01/2026	25/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
DSE	09/01/2026	09/01/2026	Phát hành cổ phiếu	4:1	15,000
GDT	07/01/2026	22/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VCI	08/01/2026	20/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CMD	09/01/2026	30/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16.00%	1,600
MCH	09/01/2026	09/01/2026	Phát hành cổ phiếu	21.47%	
DSE	09/01/2026	09/01/2026	Phát hành cổ phiếu	4:1	15,000
CX8	09/01/2026	26/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.00%	100
MCH	09/01/2026	30/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PNJ	09/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DNH	12/01/2026	13/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
NTP	12/01/2026	20/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
PET	12/01/2026	29/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SAB	12/01/2026	12/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DSN	13/01/2026	11/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24.00%	2,400
HC3	13/01/2026	30/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
KDC	13/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
ACL	15/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
CTX	22/01/2026	22/01/2026	Phát hành cổ phiếu	27.24717%	
PHN	23/01/2026	06/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (01/01/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	20/08/2025	19,800	27,300	27,900	-2.2%	Link	Link
TPB	01/07/2024	24/12/2025	17,350	19,405	16,600	16.9%	Link	Link
TCB	12/08/2024	07/08/2025	21,250	32,200	34,950	-7.9%	Link	Link
MBB	29/08/2024	26/12/2025	24,850	26,907	25,350	6.1%	Link	Link
ACB	23/09/2024	23/12/2025	25,650	30,650	24,000	27.7%	Link	Link
HDB	15/10/2024	28/08/2025	27,150	27,220	28,950	-6.0%	Link	Link
CTG	28/11/2024	24/09/2025	35,150	35,020	35,500	-1.4%	Link	Link
VCB	24/02/2025	31/12/2025	93,100	64,040	57,100	12.2%	Link	Link
BID	20/03/2025	10/10/2025	39,800	44,650	38,450	16.1%	Link	Link
HPG	13/01/2025	08/08/2025	25,900	30,710	25,950	18.3%	Link	Link
HSG	14/02/2025	07/08/2025	16,650	17,700	15,450	14.6%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	14,550	20.8%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	31,050	44.9%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	31,900	31.7%	Link	Link
DXG	15/11/2024	15/08/2025	16,150	20,800	17,000	22.4%	Link	Link
DXS	15/01/2025	15/08/2025	6,500	12,000	8,940	34.2%	Link	Link
KBC	22/01/2025	27/11/2025	28,950	40,500	34,700	16.7%	Link	Link
VRE	21/03/2025	28/08/2025	18,450	30,000	35,600	-15.7%	Link	Link
HAH	31/03/2025	10/12/2025	52,800	69,420	57,800	20.1%	Link	Link
VHM	29/04/2025	10/09/2025	58,400	87,200	132,600	-34.2%	Link	Link
STB	14/05/2025	18/09/2025	40,000	50,500	57,900	-12.8%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	60,600	21.0%	Link	Link
HDC	05/06/2025		26,000	26,964	22,250	21.2%	Link	Link
VSC	18/06/2025	20/08/2025	16,550	25,140	19,600	28.3%	Link	Link
PDR	30/06/2025		18,050	18,704	18,700	0.0%	Link	Link
PVT	17/07/2025	02/12/2025	18,100	21,870	18,800	16.3%	Link	Link
BCM	04/08/2025		71,000	83,000	61,100	35.8%	Link	Link
VCG	29/08/2025	16/12/2025	25,550	26,800	22,150	21.0%	Link	Link
CTD	24/09/2025	29/12/2025	81,900	89,000	74,600	19.3%	Link	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.